

Quyết định số 28/2018/QĐHNGĐ-ST

Ngày 02-8-2018

V/v: Công nhận thuận tình ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

- Chủ tọa phiên họp: Ông Hồ Đức Quang - Thẩm phán.
- Thư ký ghi biên bản phiên họp: Bà Trần Thị Thúy Hạnh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh;
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Minh Thăng – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 30/2018/TLST-HNGĐ ngày 05/7/2018 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, Theo Quyết định mở phiên họp số 30/2018/QĐPH-HNGĐ ngày 29/6/2018.

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

1. Anh Nguyễn Mạnh H, sinh ngày 07/12/1989; địa chỉ trước khi xuất cảnh: Xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh; Hiện đang lao động tại Hàn Quốc (Hộ chiếu số N1946547).
2. Chị Phạm Thị H; sinh ngày 02/8/1989; địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn 3, xã C, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang lao động tại Hàn Quốc (Hộ chiếu số C1906034).

Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Người yêu cầu thứ nhất anh Nguyễn Mạnh H trình bày bằng văn bản: Anh và chị Phạm Thị H đăng ký kết hôn ngày 03/12/2013 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian đến cuối năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên

nhân, do bất đồng quan điểm. Nhận thấy, tình yêu không còn, nên anh yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh công nhận thuận tình ly hôn giữa anh và chị Phạm Thị H.

Người yêu cầu thứ hai chị Phạm Thị H trình bày có nội dung giống như trình bày của anh Nguyễn Mạnh H về thời gian đăng ký kết hôn, nơi đăng ký kết hôn, thời điểm phát sinh mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn. Nhận thấy tình cảm không còn nên chị có nguyện vọng được thuận tình ly hôn với anh H.

Về quan hệ con chung: Anh H và chị H trình bày thống nhất: Vợ chồng có 01 con chung, họ và tên Nguyễn Thị Bảo A, sinh ngày 07/4/2015, hai đương sự thỏa thuận giao con chung cho anh Nguyễn Mạnh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, không yêu cầu nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung đối với chị Phạm Thị H; tuy nhiên hiện nay anh H đang lao động tại Hàn Quốc nên thống nhất nhờ ông Nguyễn Trường T (là bố đẻ của anh H) địa chỉ: Thôn 8, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh chăm sóc. Ông T có đơn tự nguyện nuôi dưỡng cháu Bảo A thay anh H và không yêu cầu tiền nuôi dưỡng cháu A.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Anh Nguyễn Mạnh H và chị Phạm Thị H có đơn yêu cầu được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết việc ly hôn và đề nghị không tiến hành hòa giải. Anh H ủy quyền việc giao, nhận tài liệu, văn bản tố tụng cho ông Nguyễn Trường T (là bố đẻ anh H), chị H ủy quyền việc giao, nhận tài liệu, văn bản tố tụng cho chị Phan Thị T (là chị dâu chị H) .

Đại diện VKSND tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau nên đề nghị Tòa án chấp nhận sự thỏa thuận của anh Nguyễn Mạnh H và chị Phạm Thị H về quan hệ hôn nhân, con chung. Về sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền giải quyết: Anh Nguyễn Mạnh H và chị Phạm Thị H hiện đang sinh sống tại Hàn Quốc, có xác nhận của Đại Sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc nên quan hệ pháp luật thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 37 Bộ luật TTDS năm 2015.

[1.2] Người yêu cầu anh Nguyễn Mạnh H và chị Phạm Thị H đều có đơn yêu cầu được vắng mặt, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 “*Người yêu cầu vắng mặt lần thứ nhất thì Tòa án hoãn phiên họp, trừ trường hợp người yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết việc dân sự vắng mặt họ*”, Tòa

án mở phiên họp vắng mặt những người yêu cầu giải quyết việc dân sự theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Mạnh H và chị Phạm Thị H đã tuân thủ các điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn vào ngày 03/12/2013 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo trình bày của anh H và chị H thì sau khi kết hôn, vợ chồng cùng sang Hàn Quốc lao động, chung sống hạnh phúc được một thời gian, đến cuối năm 2014 do bất đồng về quan điểm nên đã xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng thường tranh cãi thiếu sự chia sẻ, cảm thông, tôn trọng nhau vì vậy mâu thuẫn càng trầm trọng hơn. Hiện tại, cả hai đều tự nhận thấy hôn nhân chỉ tồn tại trên danh nghĩa mà không còn tình yêu nên đều có nguyện vọng được thuận tình ly hôn.

Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, các thành viên gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau...nhưng cuộc hôn nhân của anh Nguyễn Mạnh H và chị Phạm Thị H không đạt được mục đích đó.

Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định “Vợ, chồng hoặc cả hai có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn” (khoản 1 Điều 51); “Trong trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án công nhận thuận tình ly hôn....” (Điều 55).

Như vậy, anh H và chị H đã tự nguyện thỏa thuận ly hôn. Căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình, HĐXX công nhận sự thỏa thuận này của các đương sự.

[2.2] Quan hệ con chung: Cháu Nguyễn Thị Bảo A, sinh ngày 07/4/2015, Hai đương sự đã thống nhất giao con chung cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, không yêu cầu nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung đối với chị H. Tuy nhiên, hiện tại anh H đang lao động tại Hàn Quốc nên các đương sự thỏa thuận nhờ ông Nguyễn Trường T chăm sóc, nuôi dưỡng cháu A thay anh H. Ông T có đơn tự nguyện nuôi dưỡng cháu A thay anh H, không yêu cầu tiền nuôi dưỡng cháu Bảo A.

Sự thỏa thuận này của các đương sự là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 “*Vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp*

không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của các con... ”.

[2.3] Về tài sản chung: Các đương sự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, đúng pháp luật, không vi phạm điều cấm. Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu thuận tình ly hôn của họ để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới.

Căn cứ Điều 51, 55, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 361, 367, 369, 370, 371, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 35, 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Mạnh H và chị Phạm Thị H.

2. Về con chung: Chấp nhận sự thỏa thuận giao con chung Nguyễn Thị Bảo A, sinh ngày 07/4/2015 cho anh Nguyễn Mạnh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. (Ông Nguyễn Trường T tự nguyện chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Bảo A trong thời gian anh H đang lao động nước ngoài). Chị Phạm Thị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm của chị Phạm Thị H (đã nộp 300.000đ tại biên lai số 001253 ngày 04/7/2018 tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh).

Phiên họp công khai vắng mặt người yêu cầu (có lý do).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Xuân Phổ, huyện Nghi Xuân;
- Đương sự ;
- Lưu HS, TDS.

THẨM PHÁN- CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Hồ Đức Quang

